

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/HSST

Ngày: 28/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cẩn
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Ngọc Cư
Bà Nguyễn Thị Chung

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Phạm Thu Hoài - Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Khắc M - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2023/HSST ngày 26/10/2023 theo quyết định xét xử số 188/2023 ngày 01/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên : Lê Văn D (Lê Văn T). Giới tính: Nam. Sinh năm 1970. Nơi cư trú: Tổ 10, Cụm 1, phường X, quận T, Thành phố H. Trình độ học vấn: 5/10. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Lê Văn L (đã chết). Con bà : Nguyễn Thị H, sinh năm: 1945. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba. Danh bản chỉ bản số 433 lập ngày 15/8/2023 tại công an quận T, Thành phố H.

Nhân thân:

Tiền án : (03 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm)

Bản án số 94/HSST/Ngày 12.7.1996, Tòa án nhân dân huyện T - TP. H xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bản án số 458/HSPT/Ngày 12.9.1996 của Tòa án nhân dân thành phố H Y án sơ thẩm. Chấp hành xong ngày 12.01.1997.

Bản án số 02/HSST/Ngày 13.01.1999, Tòa án nhân dân quận T - TP. H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 24.4.1999. Chưa được xóa án tích do chưa thi hành phần dân sự án phí HSST 50.000 đồng.

Bản án số 134/HSST/Ngày 14.9.2022, Tòa án nhân dân quận T - TP. H xử phạt 03 năm tù; Bản án số 360/HSPT ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giảm hình phạt cho Lê Văn D còn 18 tháng tù. Lê Văn D đang thi hành bản án nêu trên.

Tiền sự : 04 Tiền sự đã được xóa :

Tháng 10/2000, Công an phường X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tháng 4/2001, Công an phường X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối TT công cộng.

Tháng 11/2001, Công an phường X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối TT công cộng.

Quyết định số 143 ngày 29.01.2002 của UBND thành phố H đưa Lê Văn D vào cơ sở giáo dục 24 tháng chấp hành xong ngày 24.02.2004.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù theo quyết định thi hành án số 17/2023/QĐ-CA của Tòa án nhân dân quận T – Thành phố H, tại Trại tạm giam Tân Lập – Bộ Công an (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Ông Trần Văn M, sinh năm 1962; Cư trú: Tổ 13 phường X, quận T , Thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 20 ngày 19/01/2023, Lê Văn D đến quán nước của vợ chồng chị Phạm Thị Thanh Hương (Sinh năm 1985 - Trú tại số 2, hẻm 77/47/28 Xuân La, T , Hà Nội) ở đầu ngõ 445 Lạc Long Quân, phường Xuân La, T , H để uống nước. Khi D vừa vào ngồi uống nước được một lát thì ông Trần Văn M (Sinh năm 1962 - Chỗ ở ngách 19/445 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận T , H - Làm nghề xe ôm công nghệ Grab) đi chở khách về và cũng vào quán nước của chị Hương để uống nước.

Nhìn thấy ông Minh, D chửi ông M: “Con chó này, tao muốn giết mày từ lâu lắm rồi”, ông M trả lời: “Ô kê”, thấy vậy mọi người có mặt tại đó can ngăn, ông M quay người bỏ đi, D tiếp tục chửi ông M: “Con lợn này, mày có thích chết không?”, ông M nói lại với D: “Mày tù tội rồi, mày chưa sợ à? Mày đâm tao mày đến hai mươi triệu”. Vừa nói, ông M vừa bỏ đi, khi ông M đang ngồi trên xe máy thì D cầm chiếc điều cày bằng tre ở quán nước của chị H lao đuổi theo ông M và vụt vào lưng ông M, ông M dùng tay chống đỡ và bỏ chạy thì D đuổi theo tiếp tục đánh ông Minh. Ông M chống đỡ và giằng được chiếc điều cày của Dũng, ông M cầm điều vụt D thì trúng vào mũ cối D đang đội trên đầu, D chạy ra gốc cây gần quán nước nhặt một cái cưa tay có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, chuôi cầm bằng gỗ và cầm ở tay trái, tay phải cầm 01 cái kéo có lưỡi bằng kim loại, tay cầm được bọc nhựa của vợ chồng chị H dùng để bừa đào tét và lao về phía ông M khuỷa khoắc, đâm về phía ông M, trúng vào tay, vào người ông M. Thấy vậy mọi người vào can ngăn, lúc đó ông M phát hiện bị thương ở bụng nên ôm bụng ngồi xuống. Anh Nguyễn Văn T (Sinh năm 1985

là chồng chị H đang bán Đào tết phía bên kia đường) chạy lại và giằng cưa, kéo từ tay Dũng. D đi ra chỗ ông M và dùng chân đá một cái vào mặt ông M khiến ông M ngã ra đường. Sau đó, D bỏ đi, ông M được mọi người gọi xe cứu thương đến đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện E.

Kết quả xác M tại viện E và xác định: Bệnh nhân Trần Văn M nhập viện trong tình trạng kích thích mạch 110 lần/phút, huyết áp 120/70 (đang thở oxi kính) hàm mất vững, cổ vững, ngực phải có một vết thương cách bờ phải xương ức 3cm, kích thước 3x4cm, phì phò máu khi qua vết thương. Thông khí phổi phải giảm, bụng mềm, khung chậu vững, 01 vết thương cánh tay trái kích thước 4x5cm, bờ sắc gọn, đã băng ép cầm máu. Các chi khác không biến dạng, chuẩn đoán vết thương ngực hở; theo dõi chấn thương sọ não, vết thương phần mềm cánh tay trái.

Anh Nguyễn Văn T đã giao nộp cho cơ quan công an một điều cày bằng tre, một cưa cầm tay lưỡi bằng kim loại, một kéo lưỡi bằng kim loại là các hung khí D sử dụng để gây thương tích cho ông M, và một mũ cối Lê Văn D đội thời điểm xảy ra vụ án.

Cơ quan đông an đã lập biên bản thu giữ :

- 01 (một) điều cày bằng tre, dài khoảng 65 cm, đường kính khoảng 5cm, điều không có nỗ điều.

- 01 (một) cưa tay dài khoảng 55 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 25 cm, cán cưa bọc nhựa màu đỏ.

- 01 (một) kéo dài khoảng 20 cm, lưỡi kéo bằng kim loại sáng màu dài khoảng 6 cm, tay cầm được bọc nhựa màu đỏ.

- 01 (một) mũ cối màu xanh.

Quá trình điều tra, ông Trần Văn M đã có đơn gửi đến Cơ quan CSĐT Công an quận T đề nghị điều tra, làm rõ sự việc và xử lý D theo quy định pháp luật.

Cơ quan CSĐT Công an quận T đã trưng cầu Trung tâm pháp y – Sở y tế H giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe của ông Trần Văn M đối với các thương tích do D gây ra.

Tại bản kết luận giám định số 368/GĐ – TTPY ngày 30/3/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế H kết luận:

1. Sẹo vết thương mặt trước ngực phải: 01%.
2. Sẹo dẫn lưu khoang liên sườn V đường nách trước phải: 02%.
3. Sẹo vết thương mặt sau ngoài 1/3 trên - giữa cánh tay trái: 01%.
4. Trần dịch - tràn khí khoang màng phổi phải, hiện đã hết: 03%.
5. Đụng dập phổi phải, hiện đã hết: 06%.

6. Vùng gò má trái, lưng phải không sưng nề bầm tím, không có sẹo sâu sát: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này.

7. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương do vật tày, vật có cạnh tương đối sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 12% (Mười hai phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi.

Sau khi phạm tội Lê Văn D bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 14/8/2023, Lê Văn D bị áp giải về Nhà tạm giữ Công an quận T để thi hành án phạt tù, bản án số 360/2023 - HSPT ngày 28/4/2023 của TAND Thành phố Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ông Trần Văn M yêu cầu Lê Văn D phải bồi thường 20.000.000 đồng tiền chữa trị thương tích và 20.000.000 đồng tiền mất thu nhập, tổn hại tinh thần, tổng số là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Tại cáo trạng số 184 ngày 20/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận T đã quyết định truy tố Nguyễn Bá Đại về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d, đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 điều 134; Điều 38; Điểm s, khoản 1, điều 51: xử phạt bị cáo D từ 36 đến 40 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy - 01 (một) điều cày bằng tre, dài khoảng 65 cm, đường kính khoảng 5cm, điều không có nổi điều.

- 01 (một) cưa tay dài khoảng 55 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 25 cm, cán cưa bọc nhựa màu đỏ.

- 01 (một) kéo dài khoảng 20 cm, lưỡi kéo bằng kim loại sáng màu dài khoảng 6 cm, tay cầm được bọc nhựa màu đỏ.

- 01 (một) mũ cối màu xanh.

Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông M 21.349.515 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1.Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T ; Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân quận T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2.Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 19/01/2023 tại đầu ngõ 445 đường L, phường X, quận T , Thành phố H, Lê Văn D đã có hành vi dùng hung khí (điều cây, cưa và kéo) gây thương tích cho ông Trần Văn M với tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 12% (mười hai phần trăm).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì những mâu thuẫn trong giao tiếp đời sống thường nhật mà bị cáo đã có hành vi sử dụng hung khí (điều cây, kéo và cưa) gây thương tích cho bị hại, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần, các bản án đều chưa được xóa án tích, hiện đang thi hành án theo bản án số 360/HSPT ngày 28/4/2023 của TAND Thành phố H. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải và tại phiên tòa bị cáo đã công khai xin lỗi người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự:Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí có hóa đơn là 21.349.515 đồng ngoài ra không còn yêu cầu

nào khác, bị cáo nhất trí bồi thường và không có ý kiến gì. Buộc bị cáo bồi thường cho ông M số tiền là 21.349.515 đồng.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) điều cày bằng tre, dài khoảng 65 cm, đường kính khoảng 5cm, điều không có nõ điều.

- 01 (một) cưa tay dài khoảng 55 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 25 cm, cán cưa bọc nhựa màu đỏ.

- 01 (một) kéo dài khoảng 20 cm, lưỡi kéo bằng kim loại sáng màu dài khoảng 6 cm, tay cầm được bọc nhựa màu đỏ.

- 01 (một) mũ cối màu xanh.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST và có quyền kháng cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt bị cáo Lê Văn D** (Lê Văn T 30 tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2023. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 360/HSPT ngày 28/4/2023 của TAND Thành phố H xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Đánh bạc” đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 tháng tù. (Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 22/10/2021 đến ngày 28/10/2021)

Về dân sự: Áp dụng điều 48 của BLHS; Điều 590 của Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo bồi thường cho ông M 21.349.515 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất 10%/ năm (theo Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) điều cày bằng tre, dài khoảng 65 cm, đường kính khoảng 5cm, điều không có nõ điều.
- 01 (một) cửa tay dài khoảng 55 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 25 cm, cán cửa bọc nhựa màu đỏ.
- 01 (một) kéo dài khoảng 20 cm, lưỡi kéo bằng kim loại sáng màu dài khoảng 6 cm, tay cầm được bọc nhựa màu đỏ.
- 01 (một) mũ cối màu xanh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận T và cơ quan Thi hành án dân sự quận T .

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 1.067.476 đồng án phí DSST và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND quận T ;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận T ;
- Chi cục THADS quận T ;
- Lưu HS - VP.

Đào Đức Cần